

Ngày 31/12/2025	7,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.0%	-11.6%	-3.8%

2025		
ROE	1.7%	+/- YoY ▲ 2.0%

Q4/25			
DT thuần	980	QoQ ▲ 100 ▲ 11.3%	YoY ▼ 5.00 ▼ 0.5%
	tỷ VNĐ		

2025		
DT thuần	3,696	YoY ▲ 208 ▲ 6.0%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN gộp	106	QoQ ▲ 37.2 ▲ 53.5%	
	tỷ VNĐ		

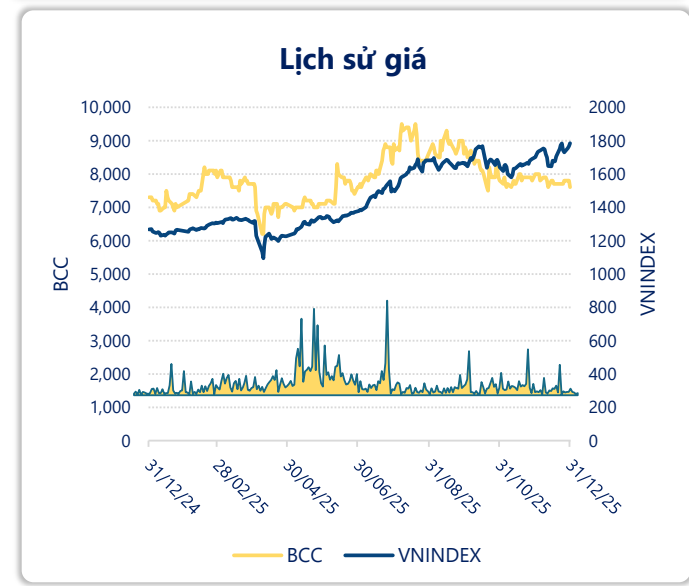
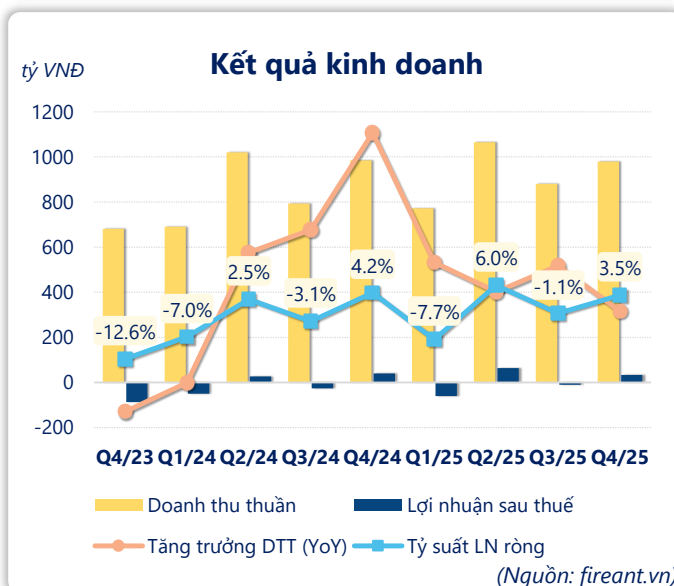
2025		
LN gộp	361	YoY ▲ 61.0 ▲ 20.3%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN thuần	22.6	QoQ ▲ 31.7 ▲ 348%	YoY ▼ 9.80 ▼ 30.1%
	tỷ VNĐ		

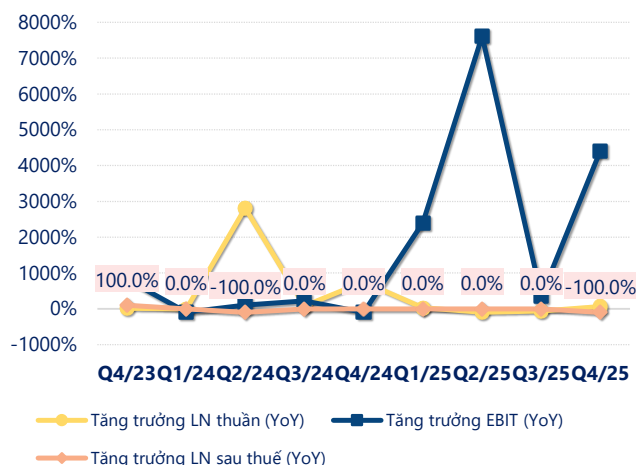
2025		
LN thuần	26.4	YoY ▲ 52.9 ▲ 200%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN sau thuế	33.5	QoQ ▲ 44.2 ▲ 413%	YoY ▼ 6.40 ▼ 16.2%
	tỷ VNĐ		

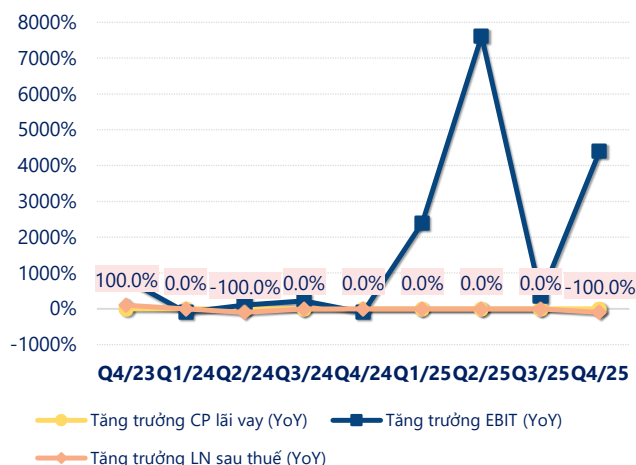
2025		
LN sau thuế	25.5	YoY ▲ 33.6 ▲ 413%
	tỷ VNĐ	



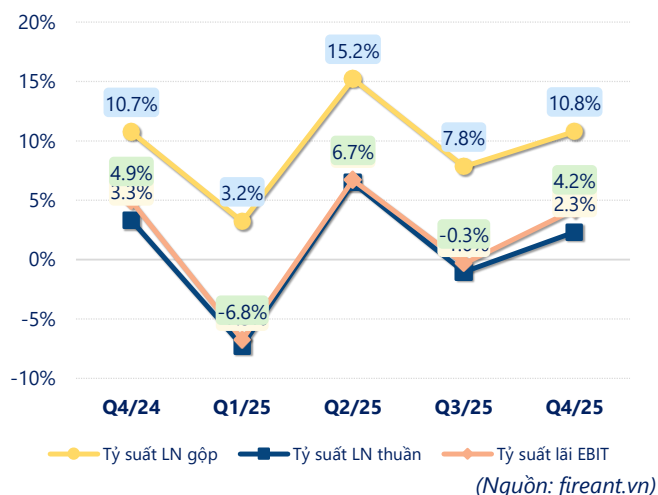
Tăng trưởng lợi nhuận



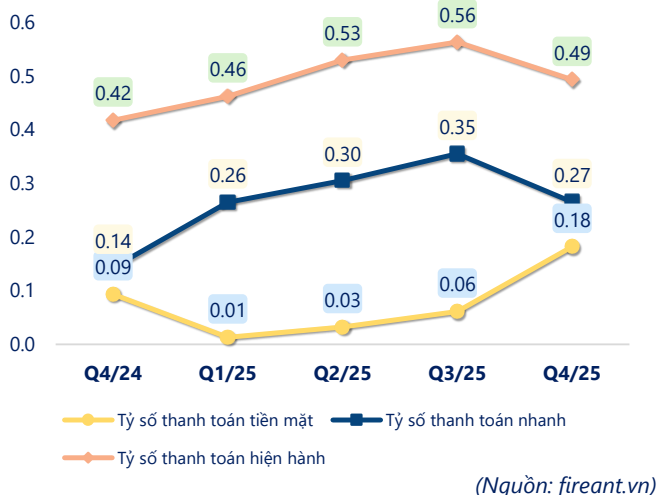
Tăng trưởng chi phí



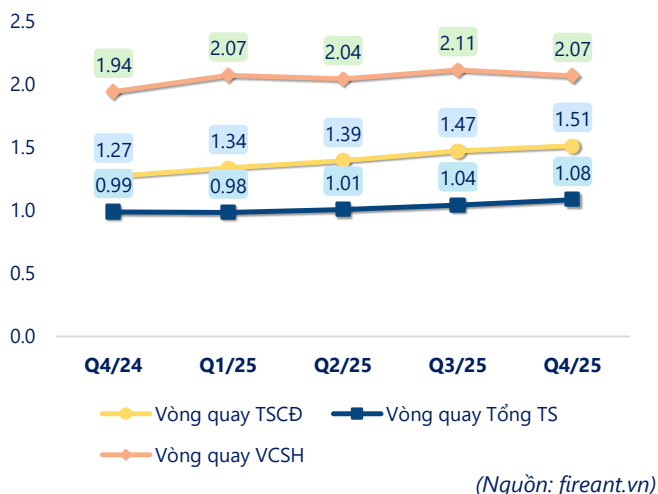
Tỷ suất lợi nhuận



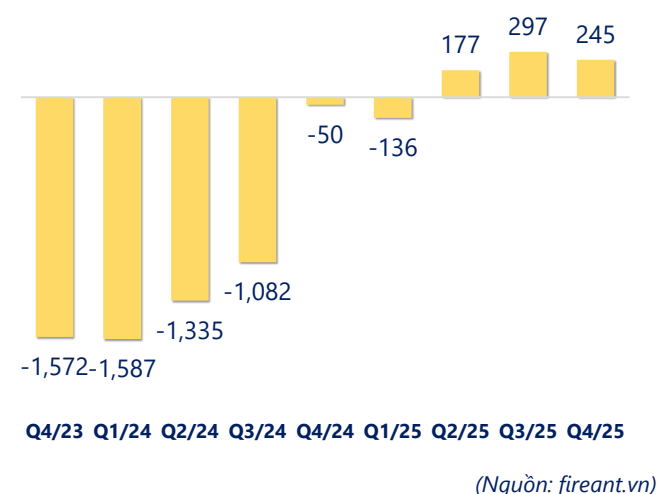
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	980	985	-0.5%	3,696	3,488	6.0%
Giá vốn hàng bán	874	879	-0.6%	3,335	3,188	4.6%
Lợi nhuận gộp	106	106	-0.4%	361	300	20.3%
Doanh thu HĐTC	1.00	0.62	61.0%	3.22	2.85	13.1%
Chi phí TC	8.01	8.81	-9.1%	32.5	36.6	-11.1%
Chi phí lãi vay	7.93	8.64	-8.2%	32.2	36.1	-10.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	42.5	34.4	23.6%	183	177	3.5%
Chi phí QLDN	33.4	30.9	8.2%	123	117	5.3%
LN thuần từ HĐKD	22.6	32.4	-30.1%	26.4	-26.5	200%
Lợi nhuận khác	10.8	7.51	44.0%	-0.94	18.4	-105%
LN trước thuế	33.5	39.9	-16.2%	25.5	-8.13	413%
Lợi nhuận sau thuế	33.5	39.9	-16.2%	25.5	-8.13	413%
LNST của CĐ cty mẹ	34.7	41.1	-15.7%	30.2	-6.22	585%

(Nguồn: fireant.vn)

